

*Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày 21 - 10 - 2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Xuân
2. Ông Trương Xuân Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:

Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2016/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2016 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 9 năm 1999 tại xã H, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay bản U, xã H, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lý Phủ T, sinh năm 1979 và bà Tần Tả M (đã chết); vợ, con: chưa; tiền sự, tiền án không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn và bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Những người bị hại: Chị Tần Thị T - đại diện cho gia đình, sinh năm 1987, trú tại bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

Anh Vũ Văn L, sinh năm 1965, trú tại bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt

Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1966 trú tại bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị Q, sinh năm 1977, trú tại Tổ 26, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Có đơn vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 1 năm 2016 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân trên địa bàn xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, Lý Văn P, sinh ngày 29/9/1999 trú tại bản U - H - Phong Thổ - Lai Châu đã nhiều lần trộm cắp tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tài sản đem bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 24 giờ ngày 29/11/2015 Lý Văn P do không có tiền tiêu sài nên Phong nảy sinh ý định đột nhập vào nhà gia đình chị Tần Thị T sinh năm 1987 ở bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để trộm cắp tài sản, Phong đi bộ ra phía sau nhà chị T trèo lên cây cao su sát tường nhà chị T để vào tầng 3 nhà chị T, cửa tum tầng 3 không khóa P mở cửa đi cầu thang xuống tầng 1 nhà chị T ra quầy bán hàng tạp hóa lấy trộm 01 bao thuốc lá WHITE HORSE bỏ vào túi quần đang mặc, và quan sát xung quanh thấy cửa buồng ngủ mở hé vừa tầm người đi vào. P đi vào trong buồng ngủ thấy có người đang ngủ trong đó, P lấy bật lửa có sẵn trong túi quần đang mặc bật soi thì thấy có người đang ngủ trên giường gần cửa buồng ngủ có một chiếc kết sắt trên mặt kết sắt có 01 chiếc ví giả da màu nâu xám ở giữa ví có kẹp 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ thấy vậy P lấy trộm chiếc ví trên cầm ra bếp nhà chị T lấy tiền trong ví và vứt lại ví ở trên nền bếp rồi mở cửa bếp nhà chị T đi ra ngoài. P đi lên đường cái ra chỗ có ánh sáng để đếm tiền, P đếm được 18.000.000 VNĐ toàn loại mệnh giá 500.000 VNĐ và một tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 VNĐ, tổng số tiền đếm được là 18.300.000 VNĐ. Trị giá 01 bao thuốc lá WHITE HORSE Phong trộm cắp có giá trị 22.000 VNĐ, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 18.322.000 VNĐ.

Lần thứ hai: Khoảng 1 giờ ngày 29/12/2015 do không có tiền tiêu sài P lại nảy sinh ý định đến nhà gia đình chị T để trộm cắp tài sản, P đi đến nhà chị T trên đường đi đến nhà chị T trời mưa P nhặt một chiếc áo mưa màu vàng ở trên đường đi mặc vào, khi đến nơi P đi ra phía sau nhà trèo lên cây cao su mọc sát tường nhà để lên tầng 3, P cởi áo mưa và để ở tầng 3, quan sát thấy cửa tum tầng 3 không đóng P đi vào nhà theo đường cầu thang xuống tầng 1 ra vị trí quầy bán hàng có điện thoại và thẻ cào điện thoại, P lấy trộm 01 chiếc điện thoại Nokia 2730 màu đen, và lấy các thẻ cào VIETTEL gồm mệnh giá 50.000 VNĐ và 20.000 VNĐ số

lượng từng loại thẻ P không đếm, lấy xong Phong cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra vị trí chiếc tivi để tìm tài sản trộm cắp nhưng không tìm được tài sản mà P muốn lấy, P tiếp tục đi ra buồng ngủ nhà chị T cửa buồng ngủ khi này mở hé vừa tầm người đi vào P đi vào buồng ngủ lấy chiếc điện thoại của P ra bật đèn flass của điện thoại để soi P thấy có người đang ngủ trên giường và ở trên tường có treo 01 chiếc ví màu đỏ có dây đeo bằng kim loại P liền trộm chiếc ví trên rồi mang ra phòng tắm ở gần đó mở ví ra thấy bên trong ví có 01 chiếc ví phụ nữ màu nâu, P mở chiếc ví màu nâu ra lấy toàn bộ số tiền trong ví đếm được 3.000.000 VNĐ toàn tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ lấy tiền xong P vứt chiếc ví ở nhà tắm sau đó ra quầy bán hàng lấy trộm 01 chai nước ngọt Number one và 02 hộp cá thu (sốt cà chua) và đi lên tầng 3 ngồi ở giường tầng 3 mở chai nước và hộp cá ra ăn uống và vứt lại vỏ ở trên tầng 3 rồi ra lấy áo mưa quăng vào cây cao su kéo lại để bám vào cây trèo xuống và đi bộ ra ngã ba Pa So bắt xe khách đi thành phố Lai Châu, số thẻ cào điện thoại trộm cắp được P đem nạp vào sim điện thoại của mình thành tiền là 1.800.000 VNĐ, còn lại 10 thẻ nạp điện thoại VIETTEL mệnh giá 50.000 VNĐ thành tiền là 500.000 VNĐ P đem lên thành phố Lai Châu bán cho chị Hà Thị Q sinh năm 1977 trú tại số nhà 266, tổ 26, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu với giá 400.000 VNĐ như vậy tổng giá trị thẻ cào mà P trộm cắp thành tiền là 2.300.000 VNĐ, chiếc điện thoại Nokia 2730 màu đen P bán cho 01 người đàn ông không quen biết ở bến xe khách thành phố Lai Châu với giá 500.000 VNĐ. Trị giá chiếc điện thoại Nokia 2730 màu đen P trộm cắp của gia đình chị Tần Thị T là 1.100.000 VNĐ, trị giá 02 hộp cá thu sốt cà chua trộm cắp được là 24.000 VNĐ, trị giá 01 chai nước ngọt NUMBER ONE là 9.000 VNĐ. Tổng trị giá tài sản mà P chiếm đoạt là 6.433.000 VNĐ.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 02/01/2016 Lý Văn P một mình đến phòng trọ của anh Vũ Văn L, sinh năm 1965 trú tại bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để trộm cắp tài sản, khi đó anh L không có ở nhà P lấy 3 viên gạch bi kê bám vào thành tường làm bằng gỗ xé tấm bạt giữa tường và mái nhà chui vào nhà anh L, P lên giường nằm và rũ chắn ra thì thấy 01 máy tính laptop nhãn hiệu COMPAQ vỏ màu đen model CQ40 – 629TU và 1 dây sạc máy tính ở trong chăn P mở máy tính ra sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày P trộm máy tính cùng dây sạc chui qua lỗ hổng giữa tường và mái nhà do xé bạt đi ra ngoài và đi đến nhà anh Nguyễn Trung H sinh năm 1966 trú tại: bản S, xã M, Phong Thổ, Lai Châu, P để máy tính và dây sạc ở vườn rau nhà bên cạnh nhà anh H rồi chui vào lỗ hổng cửa bếp nhà anh H vào trong nhà, lấy trộm số tiền 200.000 VNĐ trong hòm tôn (số tiền trên bao gồm các tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ và 2.000 VNĐ) và trộm cắp 06 lon nước REDBULL và chui qua lỗ hổng cửa bếp đi ra ngoài. Sau đó P đi ra thị trấn P Thổ bắt xe khách đi Thành phố Lai Châu chơi. Trị giá 01 máy tính laptop nhãn hiệu COMPAQ vỏ màu đen model CQ40 – 629TU Phong trộm cắp của anh Vũ Văn L là 3.004.000 VNĐ, trị giá 06 lon nước RED BULL trộm cắp của anh Nguyễn Trung H là 55.000 VNĐ. Tổng trị giá tài sản mà P chiếm đoạt là 3.259.000 VNĐ.

Tổng trị giá tài sản các lần chiếm đoạt là 28.014.000 VNĐ.

Bản cáo trạng số 22/KSĐT – SH ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Lý Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại là chị Tần Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng thiệt hại là 24.700.000 đồng

Người bị hại anh Vũ Văn L, anh Nguyễn Trung H không có yêu cầu gì về dân sự, đã có đơn xin vắng mặt và đề nghị hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hà Thị Q xin vắng mặt không có yêu cầu gì đối với bị cáo

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lý Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33, 68, 69, 71, 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị

- Xử phạt bị cáo Lý Văn P từ 9 đến 12 tháng tù.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình chị Tần Thị T số tiền 24.700.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Samsung Duos màu trắng viền xám loại cảm ứng Model: SM - G313HZ bên trong máy không có sim, máy đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví giả da màu nâu xám đã qua sử dụng, 01 chiếc ví màu đỏ loại ví phụ nữ, có dây đeo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 chiếc ví màu nâu loại ví phụ nữ đã qua sử dụng, 01 chiếc áo mưa màu vàng đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại di động nhãn hiệu Viettel số thuê bao 01645724314 đã qua sử dụng do những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ. Bị cáo không tranh luận đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải và lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, cũng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 01 năm 2016 bị cáo Lý Văn P đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của những người bị hại để thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể: Lần 1 trộm cắp số tiền 18.300.000 đồng và 01 bao thuốc là WHITE HORSE của gia đình chị Tấn Thị T tổng trị giá là 18.322.000 đồng; Lần 2 trộm cắp cũng của gia đình chị Tấn Thị T số tiền 3.000.000 đồng, thẻ cào Viettel loại mệnh giá 50.000 đồng và 20.000 đồng tổng giá trị là 2.300.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 2730 màu đen trị giá 1.100.000 đồng, 02 hộp cá thu sốt cà chua trị giá 24.000 đồng, 01 chai nước ngọt Number one trị giá 9.000 đồng. Tổng giá trị tài sản P trộm cắp là 6.433.000 đồng; Lần 3 trộm cắp của anh Vũ Văn L 01 máy tính xách tay hiệu COMPAQ vỏ màu đen model CQ40 - 629TU và 01 dây sạc của máy tính trị giá 3.004.000 đồng, trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Trung H 200.000 đồng tiền mặt và 06 lon nước ngọt Redbull trị giá 55.000 đồng, tổng trị giá 259.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo P trộm cắp lần 3 là 3.259.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 3 lần bị cáo trộm cắp của những người bị hại là 28.014.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân về tài sản, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đặc biệt trong những năm qua tình hình tội phạm về Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phong Thổ xảy ra nhiều và có xu hướng gia tăng do đó cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do đó phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Chính vì vậy cáo trạng số 22/KSĐT – SH ngày 17/5/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như vậy là có cơ sở.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo phạm tội 3 lần với mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm đây là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999

[4] Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là chị Tần Thị T. Cụ thể: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại là chị Tần Thị T số tiền 24.700.000 đồng

Người bị hại là anh Vũ Văn L, Nguyễn Trung H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận biên bản trao tài sản giữa cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với anh Vũ Văn L. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Samsung Duos màu trắng viền xám loại cảm ứng Model: SM - G313HZ bên trong máy không có sim, máy đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví giả da màu nâu xám đã qua sử dụng, 01 chiếc ví màu đỏ loại ví phụ nữ, có dây đeo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 chiếc ví màu nâu loại ví phụ nữ đã qua sử dụng, 01 chiếc áo mưa màu vàng đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại di động nhãn hiệu Viettel số thuê bao 01645724314 đã qua sử dụng do những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, 68, 69, 71, 74 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điều 357 điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự

1. Tuyên bố bị cáo **Lý Văn P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lý Văn P 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt truy nã ngày 28/9/2019

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, theo đó: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại là chị Tần Thị T số tiền 24.700.000 đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận biên bản trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ và anh Vũ Văn L lập ngày 15/4/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn P 01 chiếc điện thoại Samsung Duos màu trắng viền xám loại cảm ứng Model: SM - G313HZ bên trong máy không có sim, máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví giả da màu nâu xám đã qua sử dụng, 01 chiếc ví màu đỏ loại ví phụ nữ, có dây đeo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 chiếc ví màu nâu loại ví phụ nữ đã qua sử dụng, 01 chiếc áo mưa màu vàng đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại di động nhãn hiệu Viettel số thuê bao 01645724314 đã qua sử dụng do những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THADS huyện;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Trung Tá